

Bài 102. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Các Căn (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 07/08/2018

Hôm nay mình học (VI) Kinh (156) Kiếp: Kappasuttam.

Này các Tỷ-kheo, có bốn vô lượng của kiếp này. Thế nào là bốn? Khi kiếp chuyển thành, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ngàn năm như vậy, có nhiều trăm ngàn năm như vậy.

“Cattārimāni, bhikkhave, kappassa asaṅkhyeyyāni. Katamāni cattāri? Yadā, bhikkhave, kappo samvattati, tam na sukaraṃ saṅkhātum: ettakāni vassānīti vā, ettakāni vassasatānīti vā, ettakāni vassasahasānīti vā, ettakāni vassasatasahasānīti vā.”

Nội dung này đã giảng rồi, các vị còn nhớ không? Bữa hôm mình giảng về tứ thiên thì mình có giảng về: Thành, Trụ, Hoại, Không. Nên tôi chỉ nhắc lại chút xíu thôi.

Có nghĩa là mỗi thế giới như vậy nó gồm một mặt trăng, một mặt trời, và trong đó có các cảnh giới sa đọa. Có bốn hành tinh nhân loại, sáu cõi Dục thiên, mười sáu cõi Sắc giới.

Riêng về cõi Vô sắc: mình kêu là cõi cho vui, chứ thật ra họ đã vô sắc thì cần gì có cõi. Giống như nhà kho là nhà để mình chứa đồ đạc, những đồ mình có thể sờ chạm. Chứ đâu có nhà kho nào mà để người ta chứa gió, chứa nắng, chứa không khí đâu. Đó là nói trong cách nghĩ nô m na. Còn nói rất ráo thì cõi Vô sắc làm gì có cõi, nói thì nói vậy thôi. Kể thì cũng có bốn Vô sắc, chứ thật ra nó ba mươi một cõi, trong khi mình thấy bốn đọa xứ.

Nga quỷ không có cõi riêng. Loài này sống rải rác: một số ở địa ngục, một số ở cõi người, một số ở Tứ Thiên Vương.

Bàng sanh: một số ở cõi người, một số ở dưới địa ngục, một số ở Tứ Thiên Vương.

A-tu-la có hai:

A-tu-la thiên: là một nhánh của chư thiên Đạo Lợi, thì họ có cõi riêng.

A-tu-la địa: là loài A-tu-la mà không có đặc đạo được. Loại này cũng không có cõi, mà chúng sống rải rác ở cõi địa ngục, cõi người, cõi Tứ Thiên Vương.

Như vậy nói có bốn cõi ác đạo, chứ thật ra nó chỉ có một cõi địa ngục là cõi riêng. Còn ba loại địa xứ kia thì nó sống rải rác. Mỗi thế giới nó gồm ba mươi một cõi, nhưng thật ra mình trừ ba cõi địa, bốn cõi Vô sắc.

Như vậy: 31 cõi - 3 cõi địa - 4 cõi Vô sắc = 24.

Đó giờ là mình nói cho suông miệng thôi, kể cả người học A-tỳ-đàm cũng không chịu tính. Nói chung chung là ba mươi một, chứ nó chỉ có hai mươi bốn cõi thôi. Bây giờ mình thống nhất với nhau.

Mà tại sao lại có số hai mươi bốn? Mỗi vũ trụ giống một trái lựu có hai mươi bốn hạt. Trong đó có một mặt trăng, một mặt trời; thiên nhân loại yếu không thể nhìn xuyên thấu sang vũ trụ khác.

Mình đọc tới đó mình mới thấy nản, là mình bị tù mà mình không có biết. Có nghĩa mình là nhân loại, mình ở trong cõi người này, mình tưởng là miếng đất của mình nó lớn dữ lắm. Miếng đất của mình nó có mười mẫu, nhưng miếng đất của mình nó chỉ là một cái vệt nhỏ trên cái hành tinh này thôi. Nó nhỏ đến mức mà ở độ cao trên mười cây số là mình hết thấy miếng đất mười mẫu của mình rồi.

Vậy mà người Tàu họ nói dóc là bên ngoài vũ trụ họ có thể nhìn thấy Vạn Lý Trường Thành. Nhưng thật ra là nó không thể thấy được, là bởi vì bề dài của Vạn Lý Trường Thành, đoạn mà còn nguyên: tổng cái chiều dài là sáu ngàn cây số, nhưng mà người ta tính luôn những chỗ bị sụp, bị hư và mất dấu. Phần còn nguyên vẹn, còn thấy

được, nó chỉ trên hai ngàn cây số; chiều cao thì bất định, mà bề ngang của nó chỉ có sáu mét thôi.

Chắc chắn rằng bề ngang sáu mét thì nó nhỏ hơn mấy con sông. Đã là dòng sông nhỏ, bề ngang ít nhất cũng trên mười mét. Đã là dòng sông nhỏ, bề ngang ít nhất cũng trên mười mét. Mà bề ngang của Vạn Lý Trường Thành trung bình chỉ có từ sáu đến tám mét thôi, thì làm sao mà ở trên kia nhìn xuống thấy được.

Sở dĩ tôi đem chuyện này ra tôi nói là để cho quý vị thấy rằng: những cái gì mà ở dưới đây mình thấy nó to lớn, nó ghê gớm, thì ở độ cao mười cây số trở lên là nó đã mật mù không thấy nữa, trong điều kiện trời quang mây tạnh.

Mình bị tù là như thế nào? Mình bị tù nhiều lắm.

Về tâm lý: mình bị tù về mặt tâm lý, mình bị nhốt trong những gì mình thích và mình ghét. Trong đầu mình chỉ quần quanh bao nhiêu đó thôi.

Về sinh lý: trước hết là chúng ta bị nhốt trong tấm thân của mình, bị nhốt trong bộ áo quần của mình, bị nhốt trong giường ngủ, trong ghế ngồi, trong căn nhà, trong miếng đất, trong làng, xã, ấp, quận, huyện của mình; bị nhốt trong đất nước, khu vực, châu lục, bán cầu, và cuối cùng là trong hành tinh của mình.

Khi mình bị nhốt trong cái tấm thân mấy chục ký lô như vậy, mình cứ nghĩ mình là ghê gớm lắm. Mình nghĩ mình là hoa hậu, là giáo hoàng, thủ tướng, bác sĩ, kỹ sư... tùm lum hết, nhưng không phải. Thật ra là mình bị nhốt trong cái tấm thân này.

Tại sao gọi là bị nhốt? Mình học giỏi cỡ nào mà chỉ cần mình bị nhức răng hay chóng mặt là hôm đó mình khổ te tua. Tù là tù như vậy. Nếu như nó không phải là tù thì nó đau kệ nó, mình thoát cái vía, thoát cái xác ra ngoài thì mình đâu có bị đau.

Nhưng mà vấn đề ở chỗ là mình ngon lành thiệt, mình bánh bao thiệt, mình đẹp thiệt, mình giàu thiệt, mình giỏi thiệt. Nhưng bây giờ nó khùng lên, nó bị nhức răng thì

phải làm sao? Thì bao nhiêu kiến thức, bao nhiêu tiền bạc bây giờ cũng liệng hết sang một bên, chỉ lo tập trung cho cái răng thôi.

Đó, bây giờ bữa nay các vị mới hiểu được chữ “tù” là sao. Nếu không có quán chiếu thì mình sẽ không thấy mình bị tù đâu quý vị. Nhưng có quán chiếu, có suy tư thì mình mới thấy mình bị nhốt trong nhà tù, trước hết là tấm thân này. Dù mình có đủ thứ, nhưng cái thân có vấn đề là chết.

Thứ hai nữa là mình bị nhốt trong áo quần. Có nghĩa là mình thử không mặc đồ thì mình có dám bước ra ngoài sân không? Đương nhiên là không. Mình là người nữ mà mình mặc đồ xấu, mình có chịu nổi không? Mình giàu có mà mình mặc đồ rẻ tiền, không có hiệu, thì mình có chịu nổi không? Mùa nóng mà mặc đồ nực, mùa lạnh mà mặc đồ mỏng thì mình có chịu nổi hay không?

Như vậy, về tâm, phần hồn, là mình bị nhốt bởi: tham, sân, si, tà kiến, ngã mạn; bị nhốt bởi cái mình thích và ghét.

Còn về phần xác thì mình bị nhốt trong tấm thân mấy chục ký này; nó có chuyện gì là mình khổ theo. Ngoài cái thân này ra, nó bị nhốt trong áo quần, tức là bộ áo quần này mà mặc không đúng mùa thì một là nó nóng, hoặc nó lạnh cho chết. Hoặc nó quá chật, quá xấu, quá phùng phình thì mình cũng khổ. Đồ mà nó không đúng với tầm vóc, vị thế xã hội của mình là mình cũng khổ.

Như vậy là mình bị tù trong bộ áo quần.

Tiếp theo là mình bị tù và bị lệ thuộc trong cái ghế, trong cái giường, nghĩa là sao? Nghĩa là mình nằm trên cái giường mà nó không có êm, nó đau lưng trào máu. Hoặc mình ngồi trên cái ghế mà nó không vừa vặn là mình cũng mệt. Như vậy là mình bị nhốt tù trong ghế, trong giường, bị nhốt tù trong cái xe. Cái xe này mà nó không có máy lạnh là mình chết, hư cái nệm ngồi là mình chết, mà nó hư cái thắng là mình còn chết lẹ nữa.

Xa hơn nữa là mình bị nhốt trong cái nhà. Cái nhà mà nó trời ơi thì làm sao mà ở trời. Cái nhà mà kiểu như nhà cấp bốn ở Việt Nam, cao 2 mét rưỡi, trên là mái tôn, trước nhà là cổng rào, đóng rác, thì các vị nghĩ coi cái nhà như vậy mình ở nổi không. Nhưng mà bây giờ không có điều kiện thì mình phải ở đó chứ mình biết đi đâu. Chim có tổ, người có tông, thế là bị nhốt thêm một tập nữa. Bị nhốt trong cái nhà, bao nhiêu năm tháng trong đời đi làm để cày, để giữ cái nhà.

Nhốt trong cái nhà chưa đủ, bây giờ nó lôi ra là bị nhốt trong cái miếng đất. Bị nhốt trong ấp, quận, huyện, làng, xã. Đến bây giờ các vị thấy cái passport không? Có những dân tộc mà nó được đi rất là thoải mái. Ví dụ như passport của Thụy Sĩ, Mỹ, Anh, Đức, nó được gọi là một trong những passport quyền lực. Nhưng bên cạnh đó có những passport mà chỗ nó đi rất bị hạn chế. Có nghĩa là mình bị nhốt trong cái passport, bị nhốt trong cái địa dư hành chánh.

Chưa kể là còn bị nhốt trong bao nhiêu là điều kiện xã hội. Ví dụ như là mình bị nhốt trong ngôn ngữ, nếu bây giờ mình dốt ngoại ngữ là mình chết. Ra ngoài cái xứ khác là mình vừa bị câm và vừa bị điếc. Bị câm là vì có miệng, có lưỡi cũng như không. Còn bị điếc là vì có tai cũng như không.

Truy ra là chúng ta bị tù toàn tập từ trong ra ngoài. Tôi liệt kê một tầng về tù là như vậy đó. Tù tuốt tuồn tuột, tất tần tật, có nghĩa là đựng đâu tù đó. Chúng ta thương ai hay ghét ai là cái đầu của ta bị nhốt trong người đó. Thương xa gần bực. Mỹ nó có câu: “Ở xa thì tốn xăng, ở gần thì mỏi miệng.”

Như vậy thì ta là tù nhân toàn tập, từ tâm đến thân, từ áo quần đến nhà cửa, đất đai, lãnh thổ, châu lục, cuối cùng là trong trái lựu có tên gọi là vũ trụ. Hôm nay khoa học người ta phát hiện ra có những hành tinh mà cái chu vi của nó mình phải đi đến 900 năm mới hết. Và khoảng cách từ ngôi sao này đến ngôi sao kia, trước mắt mình thấy có những ngôi sao cách nhau cả ngàn năm ánh sáng. Mà tốc độ của ánh sáng là 300.000 km/giây. Ấy vậy mà ta có ngờ rằng: tất cả những khoảng cách vời vợi ấy nó chỉ nằm vồn vện trong một quả lựu thôi.

Có vô số những trái lựu như vậy, bởi vì cái ruột của mỗi trái lựu nó rất là lớn và rộng so với khả năng đi lại và quan sát. Chiều lớn rộng của mỗi vũ trụ là vô biên so với khả năng đi lại và nhìn thấy của muôn loài trong đó. Sự lớn rộng này chỉ là tương đối thôi, bởi vì nếu mình có năng lực nhìn xuyên suốt từ vũ trụ này đến vũ trụ khác như các bậc Thánh.

Bởi vì trong kinh nói: khả năng thiên nhãn của người này khác người kia, phạm khác Thánh. Thánh tu mau khác Thánh tu lâu. Trong chú giải ghi rằng: Thánh tu mau là người đó phải tu nhanh nhất phải là 100 đại kiếp trở lên mới đủ khả năng chứng Thánh.

Các vị không học sẽ không biết rằng có những vị A-la-hán, Thinh Văn nói là tu thời gian ngắn. Có những vị có quả vị Thinh Văn đặc biệt như quả vị của ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là một a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp. Quả vị của những vị Đại Thinh Văn như ngài Ca Diếp, A Nan là 100.000 đại kiếp. Còn dưới đó nữa là bất định, tuy nói bất là bất, nhưng tối thiểu phải là 100 đại kiếp thì hạt giống bồ-đề nó mới trở mầm.

Cho nên khi quá lâu không có Phật ra đời thì một số người từ tâm nguyện Thinh Văn, tự nhiên do thúc đẩy của chủng tử bồ-đề, sẽ đổi nguyện thành Độc Giác. Những vị có tâm lực yếu hơn thì cứ lẩn lóc luân hồi chờ đợi Phật Toàn Giác. Những vị chờ đợi quá lâu thì khi gặp Phật sẽ là người đắc nhanh nhất. Vì họ chờ lâu quá nên mới có cái câu là: “Chiều hôm qua không xong thì sáng nay xong sớm.”

Có nghĩa là trong thời gian một triệu, 100 triệu, 1.000 triệu, 100 tỷ, 1.000 tỷ đại kiếp... cho đến một a-tăng-kỳ đại kiếp mà không có Phật ra đời, thì những người nào đã có ba-la-mật đủ 100 rồi mà không có ai độ cho họ, thì họ sẽ có hai con đường để mà đi.

Hạng thứ nhất: họ đổi nguyện thành Độc Giác. Nghĩa là mặc dù họ không biết gì hết, nhưng mà họ lại thiết tha nỗ lực tu hành hơn nữa, hơn nữa, để tự họ giác ngộ, không

cần thầy bà gì hết.

Hạng thứ hai: có được 100 rồi mà không có Phật ra đời thì sao? Họ cứ tà tà, “thấy đám cưới thì trở ra mà thấy đám ma thì trở vô”. Có nghĩa là để ra thấy đám ma thì đi tu, cũng tinh tấn, kiếp có kiếp không. Còn thấy đám cưới thì trở vô, là họ cũng dễ duôi một chút, cứ tà tà, tà tà đến khi nào họ gặp Phật Chánh Đẳng Giác ra đời. Thấy họ tà tà, nhưng chỉ vì họ chờ quá lâu rồi nên khi họ gặp bậc Chánh Đẳng Giác, họ hiểu rất là lạ.

Trong room mình tôi đã từng nói rất nhiều lần: có nhiều người không học giáo lý, thấy trong kinh có ông vợ con đùm đẽ mà gặp Phật là đặc cái rạc à. Nhưng các vị có biết họ chờ bao lâu không? Trong đó có người họ chờ một triệu đại kiếp, 300 triệu đại kiếp. Bởi vì họ chờ quá lâu. Một a-tăng-kỳ bằng 10 lũy thừa 140, nghĩa là một con số 1 cộng 140 con số 0. Nghĩa là một tỷ là gồm có 9 con zero, thêm 3 số 0 nữa là 1.000 tỷ, thêm 3 số 0 nữa là một triệu tỷ, thêm 3 số 0 nữa là một tỷ tỷ, mà cái này là 140 con số 0. Nó dài dủi lắm, cho nên dù cho họ có dễ duôi gì đi nữa thì bây giờ nó mùi quá mùi rồi. Tôi đánh một cái vòng xa như vậy để quay lại vấn đề: như vậy thì mình đã nói sơ sơ về cái chuyện tu hành giải thoát rồi đó.

Như vậy cứ mỗi vũ trụ như vậy nó gồm có bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không. Bây giờ mình nói về trụ trước cho dễ nói: nghĩa là sẽ có một ngày trái đất này sẽ bị tiêu hủy đi, thì giai đoạn đó gọi là kiếp hoại. Mà muốn cho nó mất 100%, hoại gồm ba cách hoại: bằng lửa, bằng nước, bằng gió. Muốn cho nó hoại hoàn toàn thì phải mất một thời gian rất lâu nó mới tan nát được.

Một ngàn tỉ vũ trụ phải mất một thời gian rất dài mới tiêu hủy hết. Chú giải có ghi: hoại bằng lửa thì ngọn lửa cháy chết hết cõi Sơ thiên, tức đến cõi Ābhassara. Hoại bằng nước thì nước dâng lên đến hết tầng Nhị thiên, là dừng lại ở cõi Subhakinha, tức là Biến Tịnh thiên. Hoại bằng gió thì gió thổi tung.

Các cõi, đến hết cõi Tam thiên, nói theo tạng Kinh là cõi Vehapphala, Quảng Quả.

Trong lúc hoại như vậy thì Phạm thiên họ xuống, họ báo là vũ trụ sắp hoại nên mọi người ráng tu hành. Những người tin lời Phạm thiên thì nỗ lực tu hành để chứng thiên, sinh về cõi Phạm thiên. Nếu không kịp thì sinh về cõi Dục thiên rồi tu thiên để về Phạm thiên. Riêng những chúng sanh không thể làm điều đó, không kịp di tản, thì phải sinh qua các vũ trụ nằm ngoài khu vực tiêu hoại.

Nghĩa là một lần nó tiêu hoại là một ngàn tỉ. Trước khi nó tiêu hoại một ngàn tỉ như vậy thì Phạm thiên họ báo là phải tu thiên để sinh về cõi cao. Ví dụ hoại bằng lửa thì mình sinh về cõi cao hơn cái mức mà nó bị hoại đó thì lửa nó cháy không tới. Hoại bằng nước thì sanh lên cõi cao hơn đó là nó không có chạm tới. Hoại bằng gió thì mình cũng sinh lên cõi cao hơn.

Nhưng trong trường hợp mình chạy không kịp, mình tu thiên không kịp, thì mình sinh qua những chỗ khác mà nó nằm ngoài cái một ngàn tỉ này nè. Tức là cái xóm mình bị cháy thì mình chạy qua cái xóm khác.

Ví dụ như con trùng, con dế làm sao nó nghe Phạm thiên nói chuyện được, thì làm sao nó tu thiên để lên Phạm thiên được. Thì trong lúc kiếp hoại diễn ra là nó đi hết về trái lựu nào nằm ngoài một ngàn tỉ cái vũ trụ đang hủy này. Cứ một lúc nó hoại là nó hoại một ngàn tỉ, thì một ngàn tỉ kế bên nó vẫn còn. Mai một nó mất thì ông nội này có. Nó cứ thay đổi. Các pháp hữu vi nó vô thường kinh khủng như vậy.

Cho nên nếu một người có học giáo lý, lại có tu tập tuệ quán, thì nhìn cái thế giới này nó kinh khủng lắm. Có nghĩa là mình nhìn thấy nó là một vùng lửa đỏ rần rần như vậy.

Cho nên cái thời gian một ngàn tỉ vũ trụ này bắt đầu có dấu hiệu tiêu hoại cho đến lúc nó không còn cái gì hết, thời gian này gọi là kiếp hoại, đã được giảng rồi. Khi nó đã được hoại sạch sành sanh thì cái khoảng không đó kéo dài một thời gian không có gì hết. Cái khoảng thời gian từ có thành không đó gọi là giai đoạn hoại. Giai đoạn

không đó cho đến giai đoạn mọi thứ hình thành trở lại, giai đoạn đó gọi là giai đoạn kiếp không. Giai đoạn này nó lâu tương đương với giai đoạn hoại.

Hết hoại rồi đến không. Hết giai đoạn không rồi đến giai đoạn thành. Có nghĩa là nó phải mất thời gian tương đương với giai đoạn hoại để mọi thứ hình thành. Để nó làm nên một ngàn tỉ vũ trụ, nó lâu tương đương. Thời gian thành qua xong rồi nó qua tới thời gian trụ. Thời gian trụ nghĩa là khi mọi thứ hoàn hảo rồi. Nghĩa là nó có mặt trời, trăng, sao, hoa, lá, đại dương, sông ngòi, biển cả... Khi nó hết thì có nghĩa là bắt đầu kiếp trụ. Và kiếp trụ nó sẽ kéo dài tới khi nào nó hoại thì thôi.

Bốn giai đoạn này lâu bằng nhau. Bốn giai đoạn này cộng lại làm nên một đại kiếp.

Muốn chứng La Hán vô danh cũng phải tu một trăm đại kiếp.

Muốn chứng La Hán đại thánh văn có biệt hạnh, đệ nhất này, đệ nhất kia, thì phải tu một trăm ngàn đại kiếp.

Muốn là hai vị thượng thủ thánh văn như Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, là phải mất một a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp.

Muốn thành Độc Giác thì phải tu hai a-tăng-kỳ và một ức, một trăm ngàn, đại kiếp.

Muốn thành Phật tổ hạnh trí tuệ thì tu hai mươi a-tăng-kỳ và một ức đại kiếp.

Phật tổ hạnh đức tin là bốn mươi a-tăng-kỳ và một ức đại kiếp.

Phật tổ hạnh tinh tấn là tám mươi a-tăng-kỳ và một ức đại kiếp.

Trong bài kinh này đọc qua thì không thấy gì hết. Ngài kể bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không. Nhưng mà muốn hiểu đến nơi là phải hiểu như hồi nãy tới giờ thì mới hiểu đúng bài kinh này. Bởi vì mình muốn hiểu bài kinh này là mình phải hiểu được những cái biết nãy giờ, phải hiểu được những khái niệm đó.

Tiếp theo là Kinh Bệnh, Rogasuttam.

Phật dạy có hai loại bệnh là: thân bệnh và tâm bệnh.

Bây giờ mình sẽ nói sơ về thân bệnh trước. Không học giáo lý thì mình nghe chữ “thân bệnh” mình cứ nghĩ là những bệnh về sinh học, những trục trặc về sinh học. Nhưng mà không. Có học giáo lý thì mình nghe chữ “thân bệnh” là mình sẽ nhớ ra nhiều chuyện lắm. Thân bệnh có nhiều nguồn, nói gọn có hai nguồn: thân bệnh và tâm bệnh.

I. Thân bệnh

1. Thân này thuộc pháp hữu vi nên phải vô thường, từ trạng thái này sang trạng thái khác để mất đi. Ta gọi sự thay đổi đương nhiên ấy là bệnh của thân.

Như trong kinh Chuyển Pháp Luân, Trường Bộ, Phật dạy: người thời sơ kiếp, tức buổi đầu của vũ trụ, họ không có bệnh hoạn như sau này. Lúc đó ai cũng có sáu thứ gọi là bệnh, gồm: tiêu, tiểu, đói, khát, nóng, lạnh. Thời này có những người phước nhiều, họ cũng chỉ có sáu bệnh này thôi. Tức là họ khỏe tới mức tiêu, tiểu cũng phải kể là bệnh luôn. Nghĩa là đang ngồi vui vui, tự nhiên nghe nó nhú một cái là rồi chạy vô cầu, họ gọi đó là bệnh. Bởi vì họ không có bệnh gì hết. Tiêu, tiểu là bệnh; đói, khát là bệnh; nóng và lạnh là bệnh.

2. Trường hợp cá biệt, ngoài những thay đổi đương nhiên của thân lúc này lúc khác, các thứ ác nghiệp huân tập từ vô số tiền thân sẽ khiến mỗi người có những chứng bệnh khác nhau.

Tới thời của mình về sau thì bệnh trùng điệp. Nếu mà kể về bệnh thì phải tính bằng cuốn sách chứ đâu có tính bằng miệng được. Bệnh phải chữa từ bên ngoài, bệnh phải chữa từ bên trong. Bệnh có thể chữa được, bệnh không thể chữa được. Bệnh có thể chết, bệnh không thể chết. Bệnh phải mổ, bệnh không cần mổ. Bệnh phải uống thuốc, bệnh không cần phải uống thuốc...

Đó gọi là thân bệnh. Mình phải có cái biết như vậy nó mới rộng và nó mới sợ.

II. Tâm bệnh

Tâm bệnh ở đây gồm có hai trường hợp:

Tâm bệnh của tất cả phàm phu là chỉ cho các phiền não thô tế. Ở kinh này Phật nói đến các thứ tâm bệnh của một người xuất gia gồm:

1. Người xuất gia bất mãn với điều kiện vật chất mình đang có, than phiền này nọ.
2. Từ chỗ bất mãn, người xuất gia nảy sinh lòng ham muốn các điều kiện hưởng thụ về ăn, mặc, ở.
3. Người xuất gia ham hố nhiều quá thì phải lao lực, khổ công, kiếm tìm này nọ.
4. Nỗ lực chưa đủ, người xuất gia ham hố phải toan tính nọ kia, sinh hoạt trong cái sự gò bó, chịu đựng để được danh lợi.

Trong đây Đức Phật nói rõ luôn, nói rõ đến mức mà mình nghe mình nhột luôn. Tức là Ngài nói rằng: có những vị vì danh, vì lợi mà phải chấp nhận nắng, gió, mưa, sương; tính toán khi tiếp xúc với cư sĩ thì mình phải làm sao, phải nói gì, phải thuyết pháp như thế nào. Thậm chí trong đây Ngài nói rõ chuyện tiểu tiện, đại tiện cũng nằm trong sự tính toán.

Nghĩa là nó muốn lắm rồi, nhưng nó gồng để cho qua cái cơn mê đi. Tức là Ngài nói cho tới nơi tới chốn như vậy. Đó là bốn thứ tâm bệnh của một vị xuất gia.

Ở đây Ngài dạy rằng: muốn thoát được nó thì vị này phải lập nguyện, lập thệ với chính mình là ta sẽ không mắc vào bốn cái thứ tâm bệnh đó.

Kinh Thối Đạo, Parihānisuttam

Tôi giảng cái ý kinh. Ngài Xá Lợi Phất dạy rằng:

Khi ta thấy trong thân mình có những dấu hiệu bất thường gây khó chịu thì ta hiểu mình sắp hay đang bị bệnh. Khi ta nhìn vào tâm mình, thấy các dấu hiệu này thì biết

là mình đang lui sụt trong con đường tu học.

Các dấu hiệu đó là gì? Đó là thấy tham dục mạnh hơn, sân tâm mạnh hơn, si mê mạnh hơn, trí tuệ quán không có, không có tuệ nhãn soi thấu. Paññācakkhu ở đây ám chỉ trí tuệ Vipassana.

Đoạn Pāli như sau:

Ṭhānāṭhānesūti kāraṇākāraṇesu. Na kamatīti nāvagāhati nappavattati. Paññācakkhūti ettha uggahaparipucchāpaññāpi vaṭṭati, sammasanappaṭivedhapaññāpi vaṭṭatiyeva.

Tuệ nhãn, Paññācakkhu, ở đây ám chỉ hai thứ trí:

Một, uggahaparipucchāpaññā: trí tuệ do học hỏi giáo lý.

Hai, sammasanappaṭivedhapaññā: là mười sáu trí tuệ quán. Trí tuệ quán gồm hai giai đoạn:

Sammasana: tức là trí quán chiếu danh sắc.

Paṭivedha: thánh trí, tức là giai đoạn thực chứng. Thánh trí giác ngộ tính từ tuệ chuyển tộc, gotrabhūñña.

Vedha từ ngữ căn là vijh, nghĩa là xuyên thấu. Cho nên nó mới ra từ là paṭivedhañña, có nghĩa là trí tuệ thực chứng.

Khi nào mà vị Tỳ-kheo thấy mình có bốn dấu hiệu này là biết mình đang có dấu hiệu lui sụt trong con đường giải thoát.

Tham là thích bất cứ cái gì. Từ chuyện thích làm vua, hoàng hậu, thích cây cà rem, cọng rơm, cọng cỏ... tất cả đều là thích.

Sân là bất mãn bất cứ cái gì: bực mình người này, ghét người kia, bực với khí hậu, côn trùng, thực phẩm, y phục, nhà cửa... Nói chung mình bất mãn trong cái gì đi nữa cũng là tâm sân hết.

Si là u mê, là vô minh trong bốn đế nên mới thích hay bất mãn nọ kia. Khi nào mình thấy tham, sân mà nó mạnh là si của mình nó đang mạnh. Là vì si là vô minh trong bốn đế. Nó không biết mọi thứ là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ. Nhưng vì nó không biết nên nó mới khiến mình thích, nó mới khiến mình ghét. Bởi vì tham sân ở đâu thì si cũng ở đó, núp lùm.

Ba cái này cho biết ta có cái thứ tư là ta thiếu tuệ nhãn. Mà tuệ nhãn ở đây gồm có hai: tức là trí học hỏi giáo lý và trí tu quán. Trí tu quán gồm có hai là giai đoạn quan sát của phàm phu và giai đoạn chứng ngộ của thánh nhân.

Kết lại: ai thấy mình đang có bốn cái này là biết mình đang xuống dốc. Ngược lại, vị nào thấy bốn cái này nó không có ở mình là biết mình đang khá. Mình đang như vậy mà mình không biết là còn tệ hơn người đang bị nữa. Bị mà thấy là còn giỏi hơn bị mà không thấy.

Trong bản tiếng Việt có ghi đoạn:

“Đối với các vấn đề có mặt, không có mặt, có tuệ nhãn soi thấu.”

Ở đây không phải là các vấn đề có mặt hay không có mặt, mà là trong chú giải có ghi:

“Thānāthānesūti kāraṇākāraṇesu”

Nghĩa là tuệ nhãn trong những gì đúng và sai. Nghĩa là thấy rõ những quan niệm thường, lạc, ngã, tịnh là sai lầm, không hợp lý, akāraṇa. Và nhận thức được vạn hữu là tam tướng mới là hợp lý, kāraṇa.

Kinh Tỷ-kheo Ni, Bhikkhunīsuttam

Là một Tỷ-kheo-ni đem lòng ái luyện, paṭibaddhacitta, Ngài Ānanda, muốn gặp và nhờ người thỉnh Ngài đến ni viện để thăm mình, nói là đang bệnh.

Trong chánh tạng chỉ ghi thế này:

“Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Rồi một Tỷ-kheo-ni gọi một người và nói:

‘Hãy đến đây, thưa ông. Hãy đi đến Tôn giả Ānanda, và nhân danh tôi, với đầu đánh lễ chân Tôn giả Ānanda và nói: “Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên là... bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.”’”

Nhưng trong chú giải ghi rõ như thế này: kêu ông kia đi dùm đi, do bà có tâm ái luyến nơi Ngài nên bà mới nhờ người đi dùm.

Khi Ngài Ānanda tới, Ngài mới quan sát, Ngài thấy bà này có vấn đề. Cho nên Ngài mới thuyết thời pháp như là mình thấy. Ngài Ānanda biết rõ bà có lòng như vậy nên Ngài mới có thời giảng nội dung như sau. Ngài nói cái ý hơi xa xa một chút, nhưng cuối cùng Ngài nói cái ý nhằm thẳng vào vấn đề của bà. Đó là Ngài nói cho bà biết đừng có cái ý như vậy nữa.

Bây giờ sẽ qua bài kinh chánh tạng, Ngài vô gặp bà Ngài nói cái gì. Trong chú giải nói:

Bà ấy đang ngon lành, nhưng mà nhờ người khác nói nên khi thấy Ngài từ xa đi tới thì bà mừng lắm. Bà mới lấy y trùm đầu rồi leo lên giường. Khi Ngài tới thì Ngài ngồi trên ghế nói chuyện với bà. Ngài thì ngồi, còn bà thì nằm.

Theo trong luật thì Tỷ-kheo-ni không được phép đối xử với Tỷ-kheo Tăng như vậy. Lúc nào cũng phải là: một là đứng khi chư Tăng ngồi, hai là ngồi phải ngồi thấp hơn chư Tăng. Chứ không có vụ mình nằm mà để ông sư ổng ngồi khi mà mình vô sự, không có bệnh gì hết. Đằng này là bà thương quá mà không có cớ gì hết nên bà nói bà bị bệnh.

Ngài tới, nhìn quan sát bà là Ngài biết liền, cho nên Ngài mới giải thích cho bà nghe thế này. Bản tiếng Việt:

“Này chị, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Này chị, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Này chị, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Này chị, thân này do dâm dục được tác thành, y cứ vào dâm dục; dâm dục, sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến.”

Giải thích: cái thân này do các thứ thực phẩm mà có, do đó thức ăn phải lìa bỏ. Thân này do ái mà tạo ra, thì cái ái đó cũng phải được lìa bỏ. Thân này do kiêu mạn tạo ra, thì cái mạn đó cũng phải được lìa bỏ. Thân này do cái dâm dục tạo ra thì mình phải lìa bỏ cái đó.

Câu “Sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến”: câu này rất là kỳ do Ngài dịch quá sát, trong khi bản Pāli ghi như thế này: thân này do các thứ thực phẩm tạo thành, do ái tạo ra, do kiêu mạn tạo ra và dâm dục tạo ra. Cả bốn thứ ấy đều phải được chấm dứt. Thế Tôn đã từng nói đến sự chấm dứt hay đoạn trừ bốn thứ ấy.

Setughāta, setu: cái cầu; ghāta: phá hủy, ở đây nghĩa đen là việc phá sập một cây cầu. Nghĩa bóng là cắt đứt cái gì đó, không để nó tiếp tục tồn tại nữa. Đây là cách nói của người Magadha thời đó.

Tôi sẽ ví dụ để mọi người hiểu: chữ “tục huyền” có nghĩa là đàn ông tái giá, tục là nối lại, huyền là sợi dây đàn. Trong khi có nhiều cái để

Nói lại mà sao không nói? Lại đi nói nối lại cái dây đàn là làm sao? Là bởi vì đó là cách nói của người Tàu xưa, để nói về chuyện hoặc là đàn bà không có thủy chung với người trước mà bỏ sang người khác thì gọi là “ôm cầm sang thuyền khác”. Do hoàn cảnh, văn hóa, xã hội của thời đó thì họ thích nói như vậy.

“Em phụ tôi, ngày tôi trở về thì em đã ôm cầm sang thuyền khác.” Nghĩa là em đã cầm đàn sang cho thằng khác nó nghe rồi, không có đồn cho tui nghe nữa. Vậy thì mai này em chết thì sao? Thì tôi “tục huyền”. Bởi vì người như em thì tôi chờ làm gì cho nó uống. Tôi tục huyền nghĩa là: người vợ trước chết, coi như cây đàn đã đứt; tới

hồi em mất rồi, tôi nối lại dây đàn khác, tôi đồn tiếp cho nhỏ khác nó nghe. Vì do bối cảnh xã hội, văn hóa hay điều kiện đặc biệt nào đó thì người ta lại thích nói như vậy.

Giống như trong lịch sử triết học Hy Lạp, người ta nói rằng các tư tưởng triết học của các triết gia nó hình thành từ cái nếp sống, từ cảnh đời mà họ từng trải qua trong quá khứ. Chẳng hạn như ông Thales vốn là người đi biển nên ông ám ảnh trước sự bao la của nước, ông tin rằng nước là gốc của vũ trụ. Còn ông Heraclite là lính, từng chứng kiến bao trận đánh kinh hoàng nên bị ám ảnh bởi những trận lửa. Sau này ông có quan điểm cho rằng lửa là gốc của vũ trụ.

Có nghĩa là do một bối cảnh nào đó, từ đó nó mới nảy ra quan điểm về văn hóa, nghệ thuật, triết học, tôn giáo. Giống như ông bà của nhân loại ngày xưa, tại sao họ thờ thần vật? Bởi vì ngày xưa mình đâu có phố đâu, mình sống trong rừng. Chỗ nào có heo rừng thì mình thờ heo rừng. Chỗ nào có cọp thì mình thờ cọp. Chỗ nào có rắn nhiều thì mình thờ rắn. Chỗ nào có suối sâu, thác mạnh thì mình thờ nước, thờ thác. Nói chung là do bối cảnh nào thì nó nuôi dưỡng, nó hình thành nên quan điểm văn hóa, văn nghệ, triết học, tư tưởng, tôn giáo.

Cho nên trong đây có ghi: “Sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến.” Có nghĩa là do trong ngôn ngữ của người Ấn xưa, người châu thổ Ma Kiệt Đà, nói đến chuyện tàn phá, là cắt đứt, là kết thúc một cái gì đó thì họ thích dùng hình ảnh “setughāta”, là sự phá vỡ cái cây cầu.

Ngày nay do ảnh hưởng bởi thơ ca, âm nhạc thì tiếng Việt Nam mình dùng là: “Đập vỡ cây đàn”, là mình hiểu thôi đẹp rồi đó, nhỏ kia là giờ cho đi về hưu luôn. Chữ “tục huyền” là ôm cầm sang thuyền khác, nghĩa là nó ôm đàn qua hát cho người khác nghe. Đó là kiểu nó trong kiểu văn hóa, văn nghệ.

Bây giờ tôi sẽ giải thích bốn cái này là cái gì.

Một, thân này do thức ăn mà có là sao? Chúng ta phải nhớ rằng toàn bộ tấm thân này nó có nhiều nguồn sống: năng, gió, dưỡng khí, thức ăn, sự vận động cơ thể... Nhiều

nguồn, nhưng ở đây Ngài nói đến chữ thức ăn là sao? Năng, gió, không khí... cũng là một thứ thức ăn chứ không phải cái gì cho vào mồm mới được gọi là thức ăn. Tất cả những nguồn dưỡng tố nuôi lớn cái thân này được gọi là thức ăn.

Khi mà cô ăn thì cô phải tâm niệm thế này: cô ăn để không phải lo cho cái thân này nó mập ra, không phải cho nó đẹp; mà cô ăn là để cô hỗ trợ phạm hạnh. Đoạn tận thức ăn nghĩa là không ăn với mục đích thế tục.

Cái này tôi nói ra bà con sẽ nói tôi là diễn dịch nhưng đó là sự thật. Khi Ngài Anan nhìn thấy bà này như vậy, nói theo kiểu mình bây giờ là thế này nè: “Ăn cho mập thầy rồi năm đó nhớ trai.” Câu này có nghĩa như vậy đó, nhưng mà Ngài không có nói thô như vậy nên Ngài nói thân này do đồ ăn mà có. Đối với đồ ăn mình phải cẩn thận, ăn là để nuôi cái thân này để tu phạm hạnh. Còn cái kiểu như bà là ăn cho mập cái thân mà năm đó nhớ trai. Mà người ta nói bằng ngôn ngữ Thánh Nhân thì người ta nói khác.

Hai, do ái mà có nghĩa là: Thế Tôn dạy mình ly dục mà bà mặc cái áo này rồi mà bà tơ tưởng tùm lum. Tu để ly dục mà năm tưởng tiếc tùm lum.

Ngài giải thích ái tác thành là sao? Bởi vì Ngài nói rằng đạo của Thế Tôn, cái cứu cánh rốt ráo là ly dục. Mà chị là người xuất gia, đắp y chỉ có một đích đến là ly dục, mà chị tưởng thích tùm lum. Thích ăn uống, thân xác, tình cảm, nên cái ái này phải được lìa bỏ.

Ba, tu thì cái tôi tức kiêu mạn còn phải quên, nói gì là có thời gian để nghĩ tưởng đến người khác, hy vọng tôi sẽ có cái của tôi. Do thích đủ thứ nên mới nuôi lớn ý niệm tôi và của tôi.

Bốn, người cõi cao thì chỉ thích thiên, thích sự an lạc do ly dục. Còn người hạ cấp thì thích thú những gì mà liên hệ năm dục, trong đó dục ái liên hệ nam nữ là nặng nhất. Một người hiểu được ba điều trên thì không thích thú tái sanh, nói gì yêu thương nam nữ.

Khi biết Ngài Ananda đã nhận ra ý đồ của mình, vị Tỷ kheo ni đã hổ thẹn quỳ xuống sám hối. Bà lấy đầu đánh lễ chân Ngài rồi sám hối, nói con là như vậy đó... Nhưng trong chánh tạng thì không nói rõ. Chỉ ghi là bà kêu người ta mời Ngài tới thôi, rồi tự nhiên ở dưới ghi là giảng cho bà một tạng rồi bà quỳ xuống sám hối à.

Cho nên nếu đọc gọn như vậy là mình không hiểu. Ủa, bà làm cái gì mà bà sám hối trời? Bà không có làm cái gì hết. Nhưng thực ra mình phải đọc chú giải mình mới biết là: Ồ, đúng là bà không làm gì nhưng mà bà tổ cha làm luôn. Vì bà không có bệnh mà bà nhờ người ta tới nói là bà bệnh để Ngài đi tới, Ngài ngồi cho bà nằm bà nhìn. Nên khi Ngài biết bà như vậy, Ngài giảng cho bà một hơi dài như vậy thì bà mới bắt đầu sám hối.

Bài kinh này đọc qua mình thấy kể về câu chuyện của một vị Tỷ kheo ni tào lao. Nhưng mà không, nó cũng là nói về câu chuyện của chúng ta, từng người trong chúng ta đây. Nói về cái gì? Nghĩa là chúng ta mỗi ngày, người biết đạo hay không biết đạo, tất cả đều giống nhau một điểm là ăn cho mập cái thân để rồi thích cái này cái kia, để rồi mỗi ngày củng cố ý niệm tôi và của tôi.

Nếu một người hiểu đạo rồi thì ngay trong mỗi miếng ăn cũng phải ý thức được rằng: mình đang băng bó vết thương, mình đang chăm sóc một cái vết thương. Ăn uống không phải là để hưởng thụ. Mình chỉ đang đáp ứng một nhu cầu rất là sinh học, rất là vật chất, rất là cấp thiết và cũng rất là máy móc. Ở đây không có chuyện thưởng thức hay hưởng thụ gì hết.

Nếu một người còn thích này thích kia thì người đó còn coi việc ăn uống là một hình thức hưởng thụ. Hồi thuở nào tôi đọc trong kinh mà nói đến thức ăn, tôi cũng ngạc nhiên lắm. Tôi nghĩ: Ủa kỳ, thức ăn là dành cho cái người tào lao chứ các vị cao siêu mà sao cứ đem cái đó ra nói hoài? Nhưng khi già tôi mới hiểu cái đó, cái thân này là một vết thương.

Nghĩa là trong từng buổi ăn, mình ý thức được rằng mình đang băng bó vết thương. Nó mà dói lên là vết thương nó đang hoành hành, phát tác vậy đó. Cho nên mình ăn là mình đang băng bó, chăm sóc cho vết thương, chứ không có gì hết.

Thức ăn ở đây không phải chỉ là những gì mình cho vào mồm, mà còn là tất cả, là toàn bộ những gì nó nuôi lớn tấm thân mấy chục ký này. Luôn luôn nhớ rằng: sự tồn tại của nó chỉ thực sự có ý nghĩa thiêng liêng khi ta dùng nó vào mục đích tu học. Còn nếu như mà ta chỉ nuôi lớn nó và không có dùng nó như cái phao, cái bè vượt biển, thì coi như chúng ta đang nuôi heo thối.

Trong kinh Pháp Cú có nói:

“Kẻ không có trí tuệ tu học thì từng ngày, từng ngày, tấm thân này được nuôi lớn, nhưng về tâm linh không phát triển, thì nó giống như một con heo mập dần, mập dần theo ngày tháng.”

Thêm một ví dụ nữa:

“Người tu hành khi ăn, mặc, ở đều không có ý thưởng thức, hưởng thụ. Mà phải tâm niệm rằng: ta là người chết đuối đang vin vào xác chết trôi để vào bờ.”

Nó rất ráo đến như vậy. Nghĩa là các vị tưởng tượng, người ta vớt cái xác lên trên mặt nước, kêu mình rờ là mình thấy quái rồi. Còn đằng này là mình ôm cái xác đó mình lợi, thì cảm giác đó nó đã cỡ nào. Đằng này cái xác nó xình lên mà mình phải ôm, chứ không ôm nó chìm làm sao.

Ở đây cũng vậy, hành giả phải coi cái thân này, mình đối với nó cũng như người ta vin vào cái xác chết trôi để mình đi vào bờ vậy đó. Phải như vậy mới là người tu. Ngày nào mà mình thấy mình đang ôm cái xác chết trôi, mình phải dựa vào nó để vào bờ giải thoát, thì lúc đó mình mới khá.

Đằng này mình cứ thấy nó đẹp, nó thơm, nó ngon, nó hay ho là chưa có khá. Mà điều này có lẽ tôi nói, có nhiều người cười thầm, không tin: “Ông nói như vậy nhưng mà

Ông có nghĩ như vậy hay không?”

Tôi xin trả lời như thế này, các vị có tin hay không thì tùy. Đó là anh có tin hay không, anh có muốn hay không, anh có nghĩ gì về cái thân này, thì tôi xin nói thiệt là tôi không có rõ bao giờ nó sẽ trở thành một cái xác. Cái chuyện đó có thể sẽ xảy ra chiều nay, khuya nay, sáng mai, tuần sau, tháng tới. Cái đó khó nói lắm. Cho nên đầu một người có dễ duôi cách mấy thì một lúc nào đó cũng phải chạnh lòng mà nhớ lại sự thật này.

Tôi nói một lần nữa: đầu ta có là một cô dâu mới đám cưới xong, trong tâm tư của chú rể thì ta là số một, nhưng tôi hứa chỉ cần cô dâu tắt thở 15 phút thì chú rể rất là ngại mà rờ tới. Còn cái chuyện chú rể có ôm ấp, khóc thì tôi không biết. Nhưng mà không làm thì 95%, khi mà biết người đó tắt thở rồi là ai cũng ngại hết đó.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, tôi là người háo sắc. Tôi đa tình, tôi lãng mạn, tôi đa cảm lắm, quý vị biết không. Tôi ngồi ở sân ga, phi trường mà thấy một cái bóng đi ngang với mái tóc dài, một dáng đi đẹp, một cặp mắt buồn, tôi cũng xúc động. Nhiều lần tôi viết lách trên sân ga, phi trường, xe lửa chỉ vì một mái tóc thôi.

Nhưng mà phải nói là tôi biết chắc: đẹp cỡ nào đẹp, mà chỉ cần cỡ 15 phút nó tắt thở, thì tôi nói có cho vàng tôi cũng không dám ôm nữa, bởi vì nó kỳ dữ lắm, nó chết rồi nha. Tôi nói điều này nhân danh là một người háo sắc và đa tình. Thương gì thì thương, mà chỉ cần nó tắt thở rồi là xong.

Cho nên ở đây, Ngài biết được tâm tư của vị Tỳ kheo ni nên Ngài nói như vậy cho bà sám hối.

Tiếp theo là kinh Luật Của Bạc Thiện Thệ, Sugatavinayasuttam.

Nói về lý do vì đâu Phật pháp suy tàn và hưng thịnh. Chữ “luật” ở đây phải hiểu nghĩa là giáo pháp, không phải giới luật.

Khổ nỗi là đọc ba cái bản tiếng Việt này nè, người dịch họ bám sát. Tôi nói thiệt với các vị, tôi quý cái người dịch kinh dữ lắm, tôi quý họ dữ lắm. Quý là quý cái tâm tư của họ, nguyện vọng, lý tưởng, thiện chí của họ. Nhưng tôi rất là phiền khi đọc những bản dịch mà họ quá ôm chặt từ điển đi, họ dịch làm cho nó phản tác dụng. Có nhiều người họ đi, họ học đạo, mà họ đọc như vậy thì họ nghĩ làm sao về cái Phật pháp của mình. Nó sẽ bị phản cảm, các vị hiểu không?

Các vị có hiểu cái chữ “làm mai” không? Người dịch kinh là bà mai. Nghĩa là con người ta không có tệ, nhưng mà bà mai bả nói sao không biết, thì con nhỏ nó ở giá sắc máu luôn. Nhưng mà cũng có trường hợp bà mai bả giỏi quá đi. Con nhỏ đó là ma chê quỷ hờn, mà bả nói làm sao mà cái thằng kia thao thức mất ngủ, coi như là nó bán nhà đi nó rước dâu, cũng do cái bà làm mai.

Có câu chuyện Chiêu Quân cống Hồ đời nhà Hán. Chiêu Quân là một cô gái đẹp lắm. Mỗi năm là vua tuyển những cô gái đẹp để đi gửi qua cho tụi rợ Hồ, Hung Nô, để trấn an tụi nó. Bởi vì có lúc triều đình nhà Hán yếu lắm, mà trong lịch sử triều đình nhà Hán bị cái đó hoài à. Cứ rợ Khiết Đan, rợ Hồ, Tây Hạ, Mông Cổ, khổ lắm. Nên mỗi năm ông phải tuyển gái đẹp để ông chuyển qua.

Năm đó, bữa đó là tuyển gái đẹp đem đi cống nạp cho nước rợ là Hung Nô. Thì ai cũng hối lộ ông Mao Diên Thọ là ông họa sĩ, để mà ông vẽ đẹp. Đúng ra cái đám lúc mà họ đem vô cung thì không ai nói là họ đi cống nạp nước ngoài hết á. Họ nói tuyển vô cung làm hậu, làm phi không à. Nhưng mà tới hồi vô trong nó mới lòi ra là đứa nào vua thích thì vua giữ lại. Còn đứa nào vua thấy được mà vua không thích lắm thì chuyển nó qua bộ phận gọi là Cống Phẩm Ngoại Giao. Vua ở đây là Hán Vũ Đế.

Thế là ông họa sĩ chuyên trách vẽ những mỹ nhân để trình lên vua, thì ông nhận tiền của ai, ông vẽ người đó đẹp xấu theo ý của ông. Ông thấy tới nàng Vương Chiêu Quân không có hối lộ cho ông. Mà tôi nghĩ chuyện này chắc xạo quá, nhưng mà cái quan trọng nhất là tôi đi nói chuyện khác.

Có nghĩa là con người ta đẹp như vậy đó, mà chỉ vì cái ngọn bút của Mao Diên Thọ, ổng vẽ cho nàng xấu quắc, cho nên vua nhóm vô thấy: “Ờ, cái thứ này cho nó đi nước ngoài, chứ ở đây làm cái gì.” Thế là Chiêu Quân chỉ vì cái dấu chấm đó trên cái mặt là phải rời nước Hán mà đi.

Mình thấy ở đây cũng vậy, kinh hay lắm. Kinh điển tuyệt vời như Chiêu Quân, mà người dịch không khéo lại thành Mao Diên Thọ. Có nhiều quyển kinh hay banh xác, mà tới hồi dịch rồi tôi hết muốn đọc luôn, bởi vì người dịch họ Mao. Coi như cháu xa của Mao Diên Thọ mà cháu gần của Mao Trạch Đông. Coi như là làm tan tành quyển kinh đó luôn.

Cho nên khi này tôi có nói người dịch kinh là bà mai, mà cũng là Mao Diên Thọ là ở chỗ đó.

Thì Ngài nói giáo pháp của vị Chánh Đăng Chánh Giác là đem lại cái lý tưởng cho chúng sinh. Nhưng mà

Vì đâu Phật pháp hay như vậy, hữu ích như vậy mà lại sớm suy tàn? Tức là vì đâu Vương Chiêu Quân tuyệt vời như thế mà bây giờ Vương Chiêu Quân phải bị đi cống Hồ, là vì sao? Là bởi vì bốn lý do này:

Một, người học kinh điển không chính xác, nghĩa là văn nghĩa lộn xộn.

Hai, không có người nghe dễ thương, ngoan cố, lì lợm, không kham nhẫn. Mình có lòng truyền pháp nhưng mà gặp phải người nghe bất xứng thì coi như đàn khảy tai nghe, tệ hơn con trâu một bậc nữa. Tức là con trâu là dạng trưởng thành rồi mà mình cho nó chơi một bài của Beethoven hay Mozart là nó đã không hiểu rồi. Lên tới nghe là coi như banh xác luôn.

Ba, những người tinh thông kinh điển lại không thêm mở miệng. Những người này mà chết rồi thì coi như héo úa, tàn phai.

Bốn, những vị trưởng lão lẽ ra phải làm gương viễn ly cho hậu bối thì lại là tấm gương xấu, đi ngược lại lời dạy của Phật. Dầu Phật pháp được truyền thừa đúng mức, có người dạy và có kẻ học đàng hoàng, nhưng thiếu những tấm gương sáng thì coi như cũng bằng không.

Ví dụ bên Thái Lan có trường Phật tử Hộ Pháp, nó có một hội đồng Tăng già. Chỗ này con xin quỳ lại cho con nói thiệt. Theo chỗ tôi được biết, cái tiêu chuẩn để lọt vô cái hội đồng đó không phải là tiêu chuẩn pháp học, pháp hành. Mà cái lớn ở đây là vị đó phải có những hoạt động xã hội. Ví dụ như có tác động lớn trong từ thiện, vị đó có nhiều đệ tử giàu có. Chính đệ tử của vị đó đã tạo cho vị đó điều kiện để vung tiền ra cho vị đó làm công tác xã hội, mua lòng các địa phương, thậm chí còn tài trợ cho chư tăng, những vị có nhu cầu.

Nói chung, cuối cùng là vị nào hoạt động giỏi, có đệ tử nhiều, đệ tử đông thì lọt vô cái hội đồng trưởng quản của Tăng già. Mà đã lọt vô đó là những vị có quyền sinh sát và đưa ra mọi quyết định sanh tử cho cái gọi là Phật giáo Thái Lan.

Khổ thay, những vị được lọt vào đó không phải bởi những tiêu chí, tiêu chuẩn như: đạo hạnh, kiến thức uyên thâm, uyên bác, mà lại là những điều kiện thuận tụy mang tính xã hội, mang tính hành chính. Cho nên ở bất cứ quốc gia nào, thời điểm nào, mà cái điều kiện nhân sự lại dựa vào những tiêu chí, tiêu chuẩn mà nó thiếu đạo vị, Phật chất, thì phải hiểu rằng Phật giáo đó có vấn đề rất nặng.

Cứ lật ngược lại bốn điều kiện suy tàn trên đây thì tự nhiên Phật pháp hưng thịnh, không cần giải thích. Cho nên Phật giáo chỉ hưng thịnh bên ngoài, chứ còn trong ruột thì phải nói là những vị thứ thiệt họ vô rừng sạch, còn chùa to Phật lớn ở Thái Lan là vấn đề rất, rất nặng.

Hôm nay chúng ta còn biết một chuyện tang thương nữa là Phật giáo Tích Lan. Người đứng đầu về chính trị ở Tích Lan là chơi rất thân với Trung Quốc. Và Trung Quốc biết rất rõ, rất rõ Phật giáo có vị trí rất là lớn trong lòng xã hội, trong lòng dân

tộc, và có một ảnh hưởng nhất định lên chính phủ, lên thành phần chớp bu của Tích Lan.

Tức là Trung Quốc đã không ngần ngại tạo ra phần ảnh hưởng, chi phối trực hoặc gián tiếp lên trên các vị tôn túc Tăng già. Từ đó coi như các vị này im re, không có dám tác động lên Phật tử. Trong khi đó trên 80% người Tích Lan là Phật tử. Đại bộ phận bên Tích Lan, hễ chư tăng im là họ im, chư tăng kêu họ nín là họ nín. Vì vậy Trung Quốc coi như tha hồ thao túng, mua đất, mượn đất, cho thuê, cho mượn đặc khu rừng núi bên đó. Mà ta phải nói rằng Tăng già không được xem là kẻ ngoài cuộc. Các ngài ít nhiều phải chịu phần lớn trách nhiệm trong cái sự vụ đau lòng này. Trung Quốc họ độc lắm.

Chúng ta thấy tiếc rằng Kyaikhtiyo, được gọi là hòn đá vàng ở Myanmar, nó rất là đẹp. Chúng ta thấy có một điều nghịch lý là xung quanh cái tháp vàng đó rất là linh thiêng. Nhưng có ai mà chịu khó đi vòng ra phía sau, nói thẳng luôn, từ cái tháp thả bộ dọc cái triền núi mà men theo cái chỗ bán đồ lưu niệm, thì các vị biết có một cái núi rác coi như là khổng lồ, nó núp lùm đằng sau. Coi như bên trên là cái tháp vàng linh thiêng để mình quỳ lạy, tụng niệm. Bên dưới là khu vực bán đồ lưu niệm, và đằng sau lưng khu vực đó là một cái núi rác lớn.

Theo tôi được biết, chư tăng tôn đức Miến Điện là các ngài lên trên báo, lên ti vi thì nó dễ như trở bàn tay. Mà không biết vì sao cái câu chuyện rác đó nó không tới tai các ngài, hay là các ngài làm lơ để cho cái đám tiểu thương nó tha hồ. Cho nên bây giờ ai mà có đến Kyaikhtiyo thì chịu khó đi ra phía sau, quý vị mới thấy kinh khủng.

Cho nên cái đó mình thấy dễ sợ lắm. Mà tôi thấy các ngài, tôi hứa là các ngài lên tiếng một phát một thôi, là trong vòng ba giây cái núi rác đó sẽ biến mất. Nhưng vì đâu tôi là người ngoại quốc, tôi tới đó có một đêm, một ngày thôi tôi đã thấy, trong khi các vị cao tăng trụ thế ở đó mà chớ hề thấy, hoặc chẳng hề lên tiếng dùm một tiếng.

Bài kinh ở đây nói rằng: ngoài việc học hành, truyền thừa giáo pháp, thì một phần lớn trách nhiệm không nhỏ của những người đảm đương, gánh vác vận mệnh của giáo pháp chính là những tôn túc bậc cha, bậc thầy của tăng chúng. Phải là những con voi đầu đàn làm gương, làm mẫu. Chứ nếu các vị ấy là mữ ni che tai thì coi như banh xác.

Chúc quý vị một ngày vui.